|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA QUẤT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÃ ĐỀ: HH901**  *(Đề thi gồm 2 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Môn: HOÁ HỌC 9**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi:18/12/2023* |

1. **TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

**Ghi vào phiếu trả lời của em chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.**

**Câu 1.** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch bazơ là

**A.** K2O. **B.** CuO. **C.** CO. **D.** SO2.

**Câu 2.** Chất tác dụng với dung dịch axit clohiđric, thu được dung dịch màu xanh là

**A.** Mg. **B.** MgO. **C.** CuO. **D.** BaCl2.

**Câu 3.** CaO dùng làm chất khử chua đất trồng là ứng dụng tính chất hóa học gì của CaO?

**A.** Tác dụng với axit. **B.** Tácdụng với bazơ.

**C.** Tác dụng với oxit axit. **D.** Tác dụng với muối.

**Câu 4.** Dung dịch của chất nào sau đây làm cho quì tím hóa đỏ?

**A.** KOH. **B.** H2SO4. **C.** Na2SO4. **D.** NaCl.

**Câu 5.** Thuốc thử dùng để nhận biết dung dịch HCl và dung dịch H2SO4 là

**A.** K2SO4. **B.** Ba(OH)2. **C.** NaCl. **D.** NaNO3.

**Câu 6.** Dãy oxit tác dụng với dung dịch HCl tạo thành muối và nước là:

**A.** CO2, CuO. **B.** SO2, CaO. **C.** CuO, Na2O. **D.** CO, Na2O.

**Câu 7.** Khi nhỏ từ từ H2SO4 đậm đặc vào đường chứa trong cốc hiện tượng quan sát được là

**A.** sủi bọt khí, đường không tan.

**B.** màu trắng của đường mất dần, không sủi bọt.

**C.** màu đen xuất hiện và có bọt khí sinh ra.

**D.** màu đen xuất hiện, không có bọt khí sinh ra.

**Câu 8.** Dung dịch của chất nào sau đây làm cho quì tím hóa xanh?

**A.** NaCl. **B.** H2SO4. **C.** NaOH. **D.** HCl.

**Câu 9.** Dãy các bazơ bị phân hủy ở nhiệt độ cao là

**A.** NaOH, Zn(OH)2, Fe(OH)3. **B.** Cu(OH)2, KOH, Mg(OH)2.

**C.** Cu(OH)2, Mg(OH)2, Fe(OH)3. **D.** Zn(OH)2, Ba(OH)2, KOH.

**Câu 10.** Cặp chất đều làm đục nước vôi trong (dung dịch Ca(OH)2) là:

**A.** CO2, Na2O. **B.** CO2, SO2. **C.** SO2, K2O **D.** SO2, BaO.

**Câu 11.** Trong số các bazơ sau đây, bazơ nào tan tốt trong nước?

**A.** NaOH. **B.** Fe(OH)3. **C.** Mg(OH)2. **D.** Cu(OH)2.

**Câu 12.** Nhỏ từ từ dung dịch axit clohiđric vào cốc đựng một mẩu đá vôi cho đến dư axit. Hiện tượng xảy ra là

**A.** sủi bọt khí, đá vôi không tan.

**B.** đá vôi tan dần, không sủi bọt khí.

**C.** không sủi bọt khí, đá vôi không tan.

**D.** sủi bọt khí, đá vôi tan dần.

**Câu 13.** Thuốc thử để nhận biết dung dịch Ca(OH)2 là

**A.** Na2CO3. **B.** KCl. **C.** NaOH. **D.** NaNO3.

**Câu 14.** Để phân biệt được 2 dung dịch NaCl, Na2SO4 người ta có thể dùng dung dịch

**A.** K2CO3. **B.** HCl. **C.** H2SO4. **D.** BaCl2.

**Câu 15.** Nguyên tố dinh dưỡng mà phân đạm cung cấp đạm cho cây trồng là

**A.** Kali. **B.** Cacbon. **C.** Nitơ. **D.** Photpho.

**Câu 16.** Kim loại được dùng làm vật liệu chế tạo vỏ máy bay do có tính bền và nhẹ là

**A.** K. **B.** Na. **C.** Zn. **D.** Al.

**Câu 17.** Kim loại được dùng phổ biến để tạo trang sức, có tác dụng bảo vệ sức khỏe là

**A.** Đồng. **B.** Bạc. **C.** Sắt. **D.** Sắt tây.

**Câu 18.** Dung dịch H2SO4 loãng phản ứng được với kim loại nào sau đây?

**A.** Ag. **B.** Cu. **C.** Fe. **D.** Au.

**Câu 19.** Kim loại nào sau đây **không** tác dụng với dung dịch axit H2SO4 loãng?

**A.** Mg. **B.** Na **C.** Ag. **D.** Fe.

**Câu 20.** Ở điều kiện thường, kim loại nào sau đây **không** phản ứng với nước?

**A.** K. **B.** Na. **C.** Ba. **D.** Cu.

**Câu 21.** Ở điều kiện thường, kim loại nào sau đây tác dụng mạnh với H2O?

**A.** Fe. **B.** Ca. **C.** Zn. **D.** Mg.

**Câu 22.** Dung dịch ZnCl2 có lẫn tạp chất CuCl2, kim loại làm sạch dung dịch ZnCl2 là

**A.** Na. **B.** Mg. **C.** Zn. **D.** Cu.

**Câu 23.** Có chất rắn màu đỏ bám trên dây nhôm khi nhúng dây nhôm vào dung dịch

**A.** AgNO3. **B.** CuCl2. **C.** Axit HCl. **D.** Al2(SO4)3.

**Câu 24.** Hòa tan hết 5,6 gam CaO vào dung dịch HCl 14,6%. Khối lượng dung dịch HCl đã dùng là

**A.** 50 gam. **B.** 40 gam. **C.** 60 gam. **D.** 73 gam.

**Câu 25.** Cho 5,6 gam kim loại M hoá trị III tác dụng với Cl2 dư, thu được 16,25 gam muối. Kim loại M là

**A.** Fe. **B.** Al. **C.** Cr. **D.** Mg.

**Câu 26.** Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một lượng nhỏ các nguyên tố khác như: Si, Mn, S,… trong đó hàm lượng cacbon chiếm:

**A.** Từ 2% đến 6%. **B.** Dưới 2%. **C.** Từ 2% đến 5%. **D.** Trên 6%.

**Câu 27.** Sự ăn mòn kim loại là

**A.** sự phá huỷ kim loại, hợp kim do tác dụng hoá học của môi trường.

**B.** sự tạo thành các oxit kim loại ở nhiệt độ cao.

**C.** sự tạo thành hợp kim khi nấu chảy các kim loại với nhau.

**D.** sự kết hợp của kim loại với một chất khác.

**Câu 28.** Đồ vật làm bằng kim loại không bị gỉ nếu

**A.** để ở nơi có nhiệt độ cao.

**B.** sau khi dùng xong rửa sạch, lau khô.

**C.** ngâm trong nước lâu ngày.

**D.** ngâm trong dung dịch nước muối.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm)**: Điền công thức thích hợp vào chỗ trống rồi lập PTHH:

a. Al + ........ -----> AlCl3

b. NaOH + .......... -----> Na2SO4 + .........

**Câu 2 (1,5 điểm)**: Cho 2,8 g Fe tác dụng hoàn toàn với 200ml dung dịch H2SO4.

1. Viết PTHH.
2. Tính thể tích khí thoát ra ở đktc?
3. Tính nồng độ mol của dung dịch H2SO4 đã dùng?

**Câu 3 (1 điểm):** Vì sao muối NaHCO3 được dùng để chế thuốc đau dạ dày?

***(Cho Fe = 56, Al = 27, Mg =24, Ca =40, Zn = 65) ------ HẾT ------***